

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÝ NHÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST  
Ngày: 31 - 8 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đỗ Quốc Huy.

*Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Ngọc và bà Vũ Thị Hiền.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41A/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Văn C (tên gọi khác: Trần Mạnh C), sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q (đã chết) và bà Trần Thị M; có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2021 chuyển tạm giam từ ngày 17/6/2021 đến nay; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Trần Huy P, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

**- Người làm chứng:** Anh Phạm Văn B; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 11/6/2021, tại khu vực thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam Tổ công tác Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã N phát hiện Trần Văn Cường đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 90B2-074.94 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi áo ngực phía trước bên trái của Trần Văn C đang mặc có 01 đoạn ống nhựa màu xanh, sọc trắng (loại ống hút nước mía) dài khoảng 2,5cm được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01. Trần Văn C khai nhận đó là ma túy, mua về để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ của Trần Văn C số tiền 2.280.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 90B2-074.94.

Khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Trần Văn C, nhưng cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 121/PC09-MT ngày 14/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,160g (Không thấy một trăm sáu mươi gam), loại Heroine”*.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSLN ngày 05/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Văn C về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 30 đến 36 tháng tù và đề nghị hướng xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Trần Văn C khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý nhân đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Huy P trình bày, anh là con đẻ và ở cùng nhà với bị cáo, ngày 11/6/2021 anh có cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 90B2-074.94 nhưng không biết mục đích bị cáo đi mua ma túy sử dụng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho anh được xin lại chiếc xe và giấy tờ. Bà Nguyễn Thị Th đề nghị xem xét, khi anh C chấp hành án trở về địa phương đã thay đổi và làm ăn lương thiện, đối với số tiền 2.280.000 đồng là do bà đưa bị cáo C vào chiều ngày 11/6/2021 để mua gạo về làm bánh đa, đây là tài sản hợp pháp của bà nên xin Hội đồng xét xử được nhận lại số tiền trên.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Trần Văn C tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận giám định về ma túy, lời khai người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

*Do đó đủ cơ sở kết luận:* Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 11/6/2021, tại khu vực thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; Tổ công tác Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã N bắt quả tang Trần Văn C đang cất giữ trong túi áo ngực phía trước bên trái đang mặc 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,160 gam để sử dụng.

Hành vi nêu trên của Trần Văn C đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.*

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, đã bị kết án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nhưng đã được xóa tích. Đây là tình tiết cần xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được hòa nhập cộng đồng xã hội.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng.

[5] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Trần Văn C không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Số tiền 2.280.000 đồng thu giữ của bị cáo, kết quả điều tra và tại phiên toà xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Th đưa bị cáo để mua gạo làm bánh đa nem, nên xem xét trả lại cho chị Th số tiền nêu trên.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 90B2 - 074.94 và 01 đăng ký xe mô tô. Kết quả điều tra xác định chiếc xe và giấy tờ là tài sản hợp pháp của anh Trần Huy P (là con trai của bị cáo), anh P cho C mượn xe nhưng không biết C sử dụng đi mua ma túy, nên xem xét trả lại cho anh P chiếc xe và giấy tờ là phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine thu giữ, Trần Văn C khai mua của một người lạ mặt ở khu vực chợ C thuộc thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam với giá 150.000 đồng để sử dụng, trên đường về thì bị bắt quả tang. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu nào khác nên không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C (tên gọi khác: Trần Mạnh C) phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn C (tên gọi khác: Trần Mạnh C) 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín số 121/PC09-MT ngày 14/6/2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, ghi *“mẫu vật hoàn trả QT01”*.

- Trả lại bị cáo Trần Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, nhưng quản lý để bảo đảm công tác thi hành án dân sự.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 2.280.000 (*Hai triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

- Trả lại anh Trần Huy P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 90B2-074.94 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Huy P.

*(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 16/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân và Ủy nhiệm chỉ số 14 ngày 16/8/2021).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Quốc Huy**